

Bản án số: 164/2022/HS-ST

Ngày 02-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Cần;
2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 152/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 tại N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974.

Nhân thân: Ngày 02/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo theo bản án hình sự sơ thẩm số 54/2015/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 09/5/2017, đóng án phí ngày 14/3/2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2022 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 2002; địa chỉ: Ấp 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trịnh Đình T2, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 3, khu phố 2, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 15 giờ ngày 16/4/2022, Nguyễn Thị T đi bộ từ phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đến phòng khám Nha khoa Quốc Tế, thuộc khu phố 4, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương để gặp bà T mượn xe mô tô để đi xuống quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi gặp Trang, Trang đồng ý và giao cho Nguyễn Thị T xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh đen, biển số 93P2 - 748.13 và giấy chứng nhận đăng ký xe. Nhận được xe, Nguyễn Thị T điều khiển xe đi thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Thị T điều khiển xe về đến phường Vĩnh Tân nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thị T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe 93P2 - 748.13 mang đi cầm lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Nguyễn Thị T điều khiển xe đi đến tiệm cầm đồ Nhật Nam Phát tại khu phố 4, phường Vĩnh Tân để cầm xe. Đến nơi, Nguyễn Thị T gặp ông Trịnh Đình T (do bà Trần Thị L ủy quyền quản lý tiệm cầm đồ), Nguyễn Thị T đưa giấy chứng nhận đăng ký xe và nói với ông T2 là xe của vợ. Ông T2 đồng ý nhận cầm xe 93P2 - 748.13 với giá 25.000.000 đồng, Nguyễn Thị T nhận số tiền 25.000.000 đồng và 01 hợp đồng cầm đồ ghi tên Nguyễn Thị T. Nguyễn Thị T đã sử dụng 25.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Sau khi bà Trang cho Nguyễn Thị T mượn xe gọi điện thoại cho Nguyễn Thị T nhưng không được, đến ngày 21/4/2022 đến Công an phường Vĩnh Tân trình báo toàn bộ vụ việc.

Công an phường Vĩnh Tân tiếp nhận đơn trình báo, lập hồ sơ và đã mời Nguyễn Thị T đến trụ sở làm việc. Tại công an phường Vĩnh Tân Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi mang xe 93P2 - 748.13 của bà Trang đi cầm lấy tiền tiêu xài. Công an phường Vĩnh Tân, tiến hành thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh đen, biển số 93P2 - 748.13; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 93P2 - 748.13; 01 hợp đồng cầm đồ ghi tên Nguyễn Thị T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng sau đó chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KLTS - TTHS ngày 24/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh đen, biển số 93P2 - 748.13 đã qua sử dụng có giá trị là 27.150.000 đồng.

Quá trình điều tra thể hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh đen, biển số 93P2 - 748.13 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị T. Ngày 30/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại xe cho T.

Cáo trạng số 172/CT-VKS.TU ngày 30/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đối với số tiền 25.000.000 đồng bị cáo có được do cầm xe, bị cáo đã tiêu xài nên không thể thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu. Ông Trịnh Đình T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù .

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo nhận được từ việc cầm cố xe do đó buộc bị cáo phải trả lại cho ông T2 số tiền 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh đen, biển số 93P2 - 748.13 bà T đã nhận lại xe và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trịnh Đình T2 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại đồng ý xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/4/2022, tại phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sự tin tưởng của Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh đen, biển số 93P2 – 748.13, sau đó mang đi cầm cố. Tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision trị giá là 27.150.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với số tiền bị cáo nhận được do cầm cố xe từ ông

Trịnh Đình Tâm, tại phiên toà bị cáo đồng ý trả lại cho ông T2 số tiền 25.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Điện thoại Iphone 6 màu vàng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Xe mô tô nhãn hiệu mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh đen, biển số 93P2 - 748.13 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị T. Ngày 30/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên trả lại xe cho bà T, là phù hợp.

Hành vi nhận cầm xe mô tô nêu trên của ông Trịnh Đình T2. Ông T2 không biết đây là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của Nguyễn Thị T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xem xét xử lý, là phù hợp.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2022.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T trả cho ông Trịnh Đình T2 số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Bản án có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (để thi hành);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lài